

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K5
Tháng 5/2015

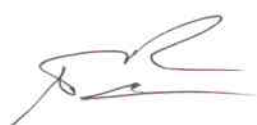
STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	3 Lào	6.010	6.194	184	1.965	361.486	
2	102	4 Lào	5.874	6.021	147	1.965	288.796	
3	103	4 Lào	8.148	8.418	270	1.965	530.442	
4	104	8	3.805	3.935	130	1.965	255.398	
5	105	Phòng trực	4.119	4.235		1.965	0	
6	106	8	3.716	3.781	65	1.965	127.699	
7	107	P SHC	1.725	1.807		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	6	4.674	4.885	211	1.965	414.531	
10	110	8	4.227	4.342	115	1.965	225.929	
11	111	6	4.441	4.512	71	1.965	139.487	
12	112	5	3.844	3.937	93	1.965	182.708	
13	113	8	2.021	2.096	75	1.965	147.345	
14	114	0	2.950	2.956	6	1.965	11.788	
15	201	7	4.522	4.611	89	1.965	174.849	
16	202	8	6.590	6.693	103	1.965	202.354	
17	203	7	5.257	5.425	168	1.965	330.053	
18	204	8	5.977	6.097	120	1.965	235.752	
19	205	7	4.299	4.385	86	1.965	168.956	
20	206	8	5.248	5.422	174	1.965	341.840	
21	207	7	3.471	3.576	105	1.965	206.283	
22	208	8	4.741	4.886	145	1.965	284.867	
23	209	8	4.214	4.338	124	1.965	243.610	
24	210	7	3.920	4.052	132	1.965	259.327	
25	211	8	6.252	6.485	233	1.965	457.752	
26	212	8	4.230	4.423	193	1.965	379.168	
27	213	8	5.948	6.092	144	1.965	282.902	
28	214	6	6.301	6.478	177	1.965	347.734	
29	301	8	4.667	4.732	65	1.965	127.699	
30	302	8	6.173	6.325	152	1.965	298.619	
31	303	8	3.914	4.060	146	1.965	286.832	
32	304	8	3.739	3.852	113	1.965	222.000	
33	305	8	5.092	5.190	98	1.965	192.531	
34	306	8	7.281	7.383	102	1.965	200.389	

35	307	P SHC	845	900		1.965	0
36	308					1.965	0
37	309	7	4.007	4.088	81	1.965	159.133
38	310	7	4.155	4.216	61	1.965	119.841
39	311	8	4.534	4.667	133	1.965	261.292
40	312	6	3.154	3.221	67	1.965	131.628
41	313	5	3.291	3.356	65	1.965	127.699
42	314	7	3.640	3.705	65	1.965	127.699
43	401	7	5.804	5.927	123	1.965	241.646
44	402	8	4.992	5.131	139	1.965	273.079
45	403	8	3.319	3.403	84	1.965	165.026
46	404	4 Lào	4.877	4.892	15	1.965	29.469
47	405	8	3.863	3.902	39	1.965	76.619
48	406	7	6.274	6.463	189	1.965	371.309
49	407	8	3.742	3.959	217	1.965	426.318
50	408	7	6.040	6.266	226	1.965	444.000
51	409	8	3.032	3.068	36	1.965	70.726
52	410	8	5.660	5.751	91	1.965	178.779
53	411	7	3.720	3.812	92	1.965	180.743
54	412	6	3.742	3.860	118	1.965	231.823
55	413	7	3.754	3.871	117	1.965	229.858
56	414	8	3.207	3.316	109	1.965	214.141
57	501	8	1.652	1.760	108	1.965	212.177
58	502	7	2.764	2.890	126	1.965	247.540
59	503	8	2.961	2.990	29	1.965	56.973
60	504	8	1.790	1.879	89	1.965	174.849
61	505	7	1.718	1.725	7	1.965	13.752
62	506	8	1.810	1.993	183	1.965	359.522
63	507	7	2.284	2.378	94	1.965	184.672
64	508	7	5.301	5.367	66	1.965	129.664
65	509	7	3.272	3.369	97	1.965	190.566
66	510	6	1.355	1.420	65	1.965	127.699
67	511	8	2.445	2.512	67	1.965	131.628
68	512	6	2.714	2.781	67	1.965	131.628
69	513	6	2.199	2.247	48	1.965	94.301
70	514	1	1.891	1.939	48	1.965	94.301
	Cộng	448			7.197		14.139.226

(Bảng chữ: Mười bốn triệu một trăm ba mươi chín nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV TT DV TỔNG HỢP
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP




ThS Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà